

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 02043

Trang 1/5

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Marketing căn bản (208453) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203

Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12125001	HỒNG TỬ AN	DH12DD	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		5.4	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	10122018	NGUYỄN CHÍ BỀN	DH10QT	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		6.1	9.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12329138	KHÔNG MINH CƯỜNG	CD12TH	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		4.4	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12329100	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	CD12TH	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		2.1	5.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12123118	ĐINH THỊ MỸ HẠNH	DH12KE	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		2.8	5.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12120257	LÊ THỊ DIỆU HẬU	DH12KT	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		2.7	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	11130064	LẠI TIẾN SỸ HIỂN	DH11DT	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		3.7	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12125524	NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG	DH12BQ	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		4.7	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12125525	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DH12BQ	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0				V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12125190	VỊ THỊ KHANH	DH12DD	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		4.4	7.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12329070	LÊ THỊ LAN	CD12TH	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		3.5	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12111117	BÙI THỊ THUÝ MAI	DH12TA	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		3.7	6.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12125471	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	DH12DD	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		4.0	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12132094	TRỊNH LÊ NAM	DH12SP	1	<i>Handwritten signature</i>	2.0		3.7	5.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12329181	ĐOÀN HỮU NGHĨA	CD12TH	1	<i>Handwritten signature</i>	0.0		2.1	2.1	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12123152	ĐOÀN THỊ THANH NGUYỄN	DH12KE	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		4.7	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12125030	NGUYỄN HẠ NGUYỄN	DH12DD	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		5.4	8.4	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12329183	TRẦN TẤN NHẬT	CD12TH	1	<i>Handwritten signature</i>	3.0		4.7	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 24; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1, 2;

Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trường Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Handwritten signatures of examiners

Handwritten signature

Handwritten signature

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 02043

Trang 2/5

Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Môn Học : Marketing căn bản (208453) - Số Tín Chỉ: 2

Ngày Thi : 13/01/14 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD203

Nhóm Thi : Nhóm 04 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12132181	NGUYỄN THỊ OANH	DH12SP	1	<i>Oanh</i>	3.0		5.8	8.8	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12125038	ĐÀNG TẤN PHIÊN	DH12BQ	1	<i>Phiên</i>	3.0		5.6	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10158046	QUÁCH CAO QUÝ	DH10SK	1	<i>Quý</i>	3.0		5.6	8.6	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12112195	TRẦN PHẠM TÂN	DH12TY	1	<i>Tân</i>	3.0		6.3	9.3	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10111038	TRẦN QUỐC THẮNG	DH10CN	1	<i>Thắng</i>					V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	11329104	PHẠM VĂN TIẾN	CD11TH	1	<i>Tiến</i>	3.0		4.0	7.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12112052	LÊ ĐĂNG TRỌNG	DH12TY	1	<i>Trọng</i>	3.0		4.7	7.7	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12132129	NGUYỄN KHÁNH TUYỀN	DH12SP	1	<i>Tuyền</i>	3.0		3.5	6.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
										V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 24; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;

Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Điểm thi, Đ1, Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Nguyễn Chí Ngọc Hà
Nguyễn Thị Nhật Trục

Bp

Trần Đức Dân